

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/DS-ST

Ngày: 07/8/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Thường

2. Bà Nguyễn Thị Mười

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150b/2019/QĐST -DS ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Đỗ Quốc T, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: ông Phan Thanh T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: 66 khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(ông T có mặt, ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Quốc T trình bày:

Vào ngày 29/12/2018 âm lịch ông Phan Thanh T1 có mượn ông số tiền 45.000.000 đồng. Đến một năm sau ông T1 chưa trả cho ông nên vào ngày 26/7/2019, ông T1 có làm hợp đồng mượn nợ với ông và có công chứng cùng ngày tại văn phòng công chứng C. Theo như thỏa thuận số tiền 45.000.000 đồng ông T1 sẽ trả cho ông cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/8/2019 trả 10.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 15/9/2019 trả 7.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 15/10/2019 trả 7.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 15/11/2019 trả 7.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 15/12/2019 trả 7.000.000 đồng

Lần 6: Ngày 15/01/2020 trả 7.000.000 đồng.

Nhưng từ khi nhận tiền mượn cũng như từ khi ký hợp đồng thỏa thuận phương thức trả cho đến nay, ông T1 không trả cho ông khoản tiền nào. Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án

giải quyết buộc ông Phan Thanh T1 trả số tiền gốc đã vay là 45.000.000 đồng và lãi của số tiền này từ ngày 15/02/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Phan Thanh T1 trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T1 đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông T1, đồng thời cũng không thể tiến hành hòa giải được

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đỗ Quốc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Thanh T1 trả cho ông tiền nợ gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày 15/02/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là ông T1 có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự..

[2] Khi ông T khởi kiện đơn khởi kiện, ông T đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông T1. Ông T1 đã thay đổi nơi ở mà không công bố công khai địa chỉ mới theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện C đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo hòa giải nhiều lần cho ông Phan Thanh T1 để hòa giải nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T1

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, nhận thấy: Hợp đồng vay tiền ngày 26/7/2019 có công chứng thể hiện ông T1 vay của ông T số tiền 45.000.000 đồng, . Theo hợp đồng vay tiền thỏa thuận ngày 15/01/2020 ông T1 sẽ trả hết số tiền trên, theo ông T trình bày đến nay ông T1 chưa trả. Toà án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt theo quy định của pháp luật, ông T1 vẫn vắng mặt không lý do, ông T1 không có ý kiến gì đối với giấy vay tiền ông đã ký vay, cũng không có mặt theo thông báo của Toà để chứng minh ông T1 đã trả xong số tiền đã vay của ông T. Cho nên, ông T căn cứ vào tờ giấy ông T1 ký thừa nhận có vay của ông T số tiền 45.000.000 đồng vào ngày 26/7/2019, đề yêu cầu ông T1 trả số tiền trên là có căn cứ.

[4] Đối với số tiền lãi ông T yêu cầu ông T1 trả, hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tiền không có thỏa thuận lãi, nhưng ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự : “ Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên

vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả,...”. Đối chiếu với điều luật viện dẫn trên, ông T1 phải trả lãi cho ông T theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Theo thỏa thuận tại hợp đồng vay, ngày 15/01/2020 ông T1 phải trả hết nợ, nhưng ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó ông T yêu cầu ông T1 trả lãi trên số tiền 45.000.000 đồng từ ngày 15/02/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/8/2020) theo lãi suất 10%/năm là có căn cứ chấp nhận. Số tiền lãi được tính từ ngày 15/02/2020 đến ngày 07/8/2020 theo lãi suất 10%/năm trên số tiền 45.000.000 đồng được tính như sau : $(45.000.000 \times 10\%):12 \times 6 + (45.000.000 \times 10\%):12:30 \times 23 = 2.537.500$ đồng.

[5] Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quốc T buộc ông Phan Thanh T1 trả cho ông T số tiền 47.537.500 đồng trong đó nợ gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi là 2.537.500 đồng.

[6] Về án phí: ông Phan Thanh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 47.537.500 đồng $\times 5\% = 2.377.000$ đồng theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Buộc ông Phan Thanh T1 phải có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Quốc T số tiền 47.537.500 đồng (bốn mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng trong đó nợ gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi 2.537.500 đồng.

Về án phí: ông Phan Thanh T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.377.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng.

Hoàn trả cho ông Đỗ Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.153.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi ba mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0009976 ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Đỗ Quốc T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Thanh T1 có quyền làm đơn kháng cáo T1 thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/DS-ST

Ngày: 10/4/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tiền;
2. Ông Trần Văn Phước.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Phần - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12^a/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. (Có mặt).

Địa chỉ: 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, TP HCM.

Do ông Võ Minh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị - là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Tùng – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á thực hiện một số công việc tại cơ quan tư pháp. (Văn bản ủy quyền số: 122/QĐ-DAB-HĐQT ngày 27/4/2016).

Theo văn bản ủy quyền số: 1094/QĐ-DAB-HĐQT ngày 21/6/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á cho ông Lê Vũ - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh Bến Tre đại diện.

Địa chỉ: 336A1, Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Võ Thị Yến Xuân, sinh năm: 1986

Địa chỉ: 336A1, Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

(Theo văn bản ủy quyền số 08-2017/QĐ-TA-BTE ngày 22 tháng 12 năm 2017).

2. Bị đơn: anh Trần Thế Phương, sinh năm: 1985, (Vắng mặt);
Địa chỉ: 180B, ấp Chánh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Võ Thị Yến Xuân trình bày:

Anh Trần Thế Phương trước đây là giáo viên của Trường trung học phổ thông Nguyễn Huệ (sau đây gọi là trường Nguyễn Huệ); địa chỉ: xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20/9/2013, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bến Tre (sau đây gọi là Ngân hàng) ký thỏa thuận liên kết số TO246-13/TTLK, nội dung Ngân hàng được triển khai chương trình cho vay có đối tác liên kết đối với nhân viên của trường Nguyễn Huệ. Ngoài ra, trường Nguyễn Huệ còn hỗ trợ trong việc phân công người thu và nộp tiền cho Ngân hàng; nhắc nhở, đôn đốc khi có cán bộ, công nhân viên trễ hạn trả nợ; thông báo cho Ngân hàng về việc có cán bộ, công nhân viên nghỉ hoặc chuyển công tác, hỗ trợ phía Ngân hàng giữ lại tiền lương, trợ cấp thôi việc và toàn bộ các khoản được hưởng khác để ưu tiên thanh toán số tiền còn nợ vay cho Ngân hàng.

Ngày 01/10/2013, anh Phương đã ký giấy vay tiền trả góp của Ngân hàng theo hợp đồng số 012310001T13001 vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 9,6%/năm (0,8%/tháng, lãi quá hạn là 1,2%/tháng); thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 01/10/2013 đến ngày 01/10/2016), mục đích vay tiêu dùng trả góp, hình thức vay tín chấp, mỗi kỳ góp 720.000 đồng, kỳ cuối góp 560.000 đồng. Khoản vay này bắt buộc chuyển tiền qua tài khoản thẻ chứ không có giải ngân bằng tiền mặt. Anh Phương đã trả cho Ngân hàng được 17.445.556 đồng, trong đó vốn là 11.967.896 đồng, lãi trong hạn là 5.085.405 đồng, lãi quá hạn là 392.255 đồng.

Đến thời điểm trả nợ vay cả vốn và lãi vay đã hơn 44 tháng nhưng anh Phương vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo như cam kết trong hợp đồng. Đến ngày 22/12/2017, số tiền anh Phương nợ của Ngân hàng tạm tính: tiền vốn 8.032.104 đồng, lãi trong hạn 674.595 đồng, lãi quá hạn 1.844.069 đồng. Tổng cộng số tiền anh Phương còn thiếu nợ của Ngân hàng là 10.550.768 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phương phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 10.104.182 đồng, trong đó tiền vốn là 8.032.104 đồng, lãi trong hạn 674.595 đồng, lãi quá hạn 1.397.483 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/4/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) đến ngày anh Phương trả hết nợ với mức lãi suất nợ quá hạn 14,4%/năm.

Đối với trường Nguyễn Huệ, theo thỏa thuận liên kết nêu trên, do đợt vay này chỉ có một mình anh Phương vay tiền nên Hiệu trưởng trường Nguyễn Huệ phân công cho anh Phương có trách nhiệm nộp tiền vay cho Ngân hàng. Trong món vay này, trường Nguyễn Huệ chỉ hỗ trợ cho Ngân hàng theo nội dung của thỏa thuận liên kết chứ không thực hiện

nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho anh Phương. Sau khi vay vốn, anh Phương có thanh toán cho Ngân hàng (trả góp) một thời gian, sau đó anh Phương tự ý nghỉ việc, không có quyết định cho nghỉ việc nên không được hưởng trợ cấp thôi việc. Vì vậy, trường Nguyễn Huệ không giữ lại được khoản tiền nào của anh Phương để trả nợ cho Ngân hàng. Trong vụ kiện này trường Nguyễn Huệ không phải là người bảo lãnh nên không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Ngân hàng không yêu cầu gì đối với trường Nguyễn Huệ hay Hiệu trưởng trường Nguyễn Huệ ông Đỗ Văn Công.

Anh Phương đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng về nơi cư trú mới. Ngân hàng không có thông tin về nơi cư trú mới của anh Phương để cung cấp cho Tòa án. Ngân hàng yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung được quy định tại Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000 đồng do anh Phương đã trả cho Ngân hàng một phần nợ nêu trên. Còn nợ lại 5.799.597 đồng, trong đó vốn là 3.032.104 đồng; lãi trong hạn là 674.595 đồng; lãi quá hạn là 2.092.898 đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phương trả số tiền còn nợ nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Trần Thế Phương vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đông Á, buộc anh Trần Thế Phương trả cho Ngân hàng Đông Á số tiền 5.799.597 đồng, trong đó vốn là 3.032.104 đồng; lãi trong hạn là 674.595 đồng; lãi quá hạn là 2.092.898 đồng và buộc anh Phương trả thêm lãi phát sinh đến ngày anh Phương thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đông Á về việc yêu cầu anh Trần Thế Phương trả 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 08/8/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bến Tre khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phương trả cho Ngân hàng số nợ còn thiếu là 10.550.768 đồng, trong đó tiền vốn là 8.032.104 đồng, lãi trong hạn là 674.595 đồng, lãi quá hạn là 1.397.483 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/4/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) đến ngày anh Phương trả hết nợ với mức lãi suất nợ quá hạn 14,4%/năm. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Thế Phương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa hôm nay. Xét thấy, tại “Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ)” ngày 20/9/2013 ký kết giữa Ngân hàng và anh Phương thể hiện địa chỉ của anh Phương tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; đang công tác tại Trường THPT Nguyễn Huệ; địa chỉ: xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, sau đó anh Phương thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng với Ngân hàng mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới, thể hiện tại “Đơn xin xác nhận nơi cư trú” ngày 09/01/2018 của Ngân hàng Đông Á tại Công an xã Tiên Thủy và “Biên bản xác minh” ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đối với bà Võ Ngọc Huệ, là mẹ của anh Phương, đều xác định anh Phương vẫn còn đăng ký thường trú tại 180B, ấp Chánh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nhưng hiện nay anh Phương không còn sinh sống tại địa chỉ nêu trên. Anh Phương đã chuyển về Vĩnh Long sinh sống nhưng sống ở nhà trọ nên bà Huệ không biết địa chỉ cụ thể của anh Phương để cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, tại “Biên bản xác minh” ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tại Trường THPT Nguyễn Huệ, nơi anh Phương công tác trước đây, cũng xác định anh Phương đã tự ý nghỉ việc hiện nay không còn giảng dạy ở trường Nguyễn Huệ nữa. Mặt khác, Tòa án đã yêu cầu Ngân hàng cung cấp địa chỉ mới hiện nay của anh Phương đang sinh sống cho Tòa án nhưng Ngân hàng không cung cấp được. Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định anh Phương cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử vắng mặt anh Phương là phù hợp với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

[2] *Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu anh Phương trả cho Ngân hàng số tiền 10.550.768 đồng:*

Theo Ngân hàng Đông Á: ngày 01/10/2013, anh Phương đã ký giấy vay tiền trả góp của Ngân hàng theo hợp đồng số 012310001T13001 vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 9,6%/năm (0,8%/tháng, lãi quá hạn là 1,2%/tháng); thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 01/10/2013 đến ngày 01/10/2016), mục đích vay tiêu dùng trả góp hàng tháng vào ngày 15, hình thức vay tín chấp, mỗi kỳ góp 720.000 đồng, kỳ cuối góp 560.000 đồng. Anh Phương đã trả cho Ngân hàng số tiền 22.445.556 đồng, trong đó vốn là 16.967.896 đồng, lãi trong

hạn là 5.085.405 đồng và lãi quá hạn là 392.255 đồng. Từ ngày 07/3/2016, anh Phương không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận nên có căn cứ xác định anh Phương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng buộc anh Phương trả số tiền vốn còn thiếu là 3.032.104 đồng, lãi trong hạn tạm tính là 674.595 đồng; lãi quá hạn là 2.092.898 đồng. Tổng cộng số tiền anh Phương còn nợ là 5.799.597 đồng. Theo Ngân hàng, anh Phương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng vì anh Phương nghỉ việc tại trường Nguyễn Huệ là nghỉ ngang, không có quyết định nghỉ việc nên Ngân hàng không làm việc được với anh Phương để xác nhận nợ. Ngoài ra, tại điểm 6 mục III của “Giấy vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ)” có nội dung: “Trường hợp tôi đề nghị giải ngân số vốn vay qua tài khoản thẻ được mở tại Dong A Bank (Ngân hàng Đông Á), tôi thừa nhận rằng dữ liệu điện tử lưu tại hệ thống mạng của Dong A Bank (Ngân hàng Đông Á) ghi nhận việc Dong A Bank (Ngân hàng Đông Á) ghi có số vốn vay vào tài khoản thẻ của tôi là bằng chứng chứng minh tôi đã nhận khoản dư nợ vay do Dong A Bank (Ngân hàng Đông Á) cấp”. Tại phiên tòa chỉ Xuân xác định món vay này bắt buộc mở thông qua tài khoản thẻ không vay bằng mặt. Tại “Sao kê hoạt động khách hàng vay” của Ngân hàng Đông Á với anh Phương thể hiện dư nợ vốn còn lại của anh Phương đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.032.104 đồng, lãi trong hạn là 674.595 đồng; lãi quá hạn là 2.092.898 đồng. Tổng cộng số tiền anh Phương còn nợ là 5.799.597 đồng nên có căn cứ xác định anh Phương còn nợ Ngân hàng số tiền nêu trên. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa Ngân hàng Đông Á rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 5.000.000 đồng do anh Phương đã trả một phần nợ. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm g khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Phương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, 466, 468; khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Trần Thế Phương trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, do ông Võ Minh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị - là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Tùng – Tổng

giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á thực hiện một số công việc tại cơ quan tư pháp. Theo văn bản ủy quyền số: 1094/QĐ-DAB-HĐQT ngày 21/6/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á cho ông Lê Vũ - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh Bến Tre đại diện, số tiền là 5.799.597đ (Năm triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn năm trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó: tiền vốn là 3.032.104đ (Ba triệu không trăm ba mươi hai ngàn một trăm lẻ bốn đồng), lãi trong hạn là 674.595đ (Sáu trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 2.092.898đ (Hai triệu không trăm chín mươi hai ngàn tám trăm chín mươi tám đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, do ông Võ Minh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị - là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Tùng – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á thực hiện một số công việc tại cơ quan tư pháp. Theo văn bản ủy quyền số: 1094/QĐ-DAB-HĐQT ngày 21/6/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á cho ông Lê Vũ - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh Bến Tre đại diện, do rút yêu cầu.

3. Về án phí: anh Trần Thế Phương phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, do ông Võ Minh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị - là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Tùng – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á thực hiện một số công việc tại cơ quan tư pháp. Theo văn bản ủy quyền số: 1094/QĐ-DAB-HĐQT ngày 21/6/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á cho ông Lê Vũ - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh Bến Tre đại diện, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012699 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Phương còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á thì lãi suất mà anh Phương phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Thế Phương vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

